

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS-ST

Ngày: 09-11-2022

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh;

Bà Hoàng Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trường Trung học phổ thông Việt Bắc, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Số 146/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hồng N; sinh ngày 30 tháng 8 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số *, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số *, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc C, sinh năm 1972 và bà Liễu Thị T, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 154/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án số 85/2019/HSST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (cả hai bản án đều chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 28/6/2022, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Tô Gia K, sinh năm 2004; địa chỉ: Số *, đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Anh Lê Tuấn A, sinh năm 2004; địa chỉ: Số *, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút, ngày 28/6/2022, tại quán nước vỉa hè trước số nhà *, đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố L phát hiện Tô Gia K và Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên bàn uống nước 01 túi nilon bên trong chứa thảo mộc khô, nghi là ma túy Cần Sa. Lê Tuấn A khai nhận gói thảo mộc khô là ma túy Cần Sa vừa mua với Trần Hồng N tại nhà của Trần Hồng N Số *, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hồng N, thu giữ 01 túi nilon chứa thảo mộc khô nghi là Cần Sa, 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.610.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 242/KL-PC09 ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Thảo mộc khô thu giữ của Lê Tuấn A và Tô Gia K là Cần Sa có khối lượng 1,803 gam. Thảo mộc khô thu giữ tại nơi ở của Trần Hồng N là Cần Sa có khối lượng 2,418 gam.

Tại Kết luận giám định số 337/KL-PC09 ngày 15/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Toàn bộ số tiền 1.610.000 đồng tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Gia K và Lê Tuấn A khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 28/6/2022, Tô Gia K một mình điều khiển xe máy điện đến nhà Lê Tuấn A tại Số *, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chở Lê Tuấn A đến quán nước vỉa hè trước nhà số *, đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại quán nước, Lê Tuấn A gặp một nam thanh niên tên là S (không rõ lai lịch). S và Lê Tuấn A rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng để mua Cần Sa về sử dụng. S chuyển khoản 200.000 đồng đến tài khoản số 16666688888420 tại Ngân hàng MB cho Lê Tuấn A. Lê Tuấn A đưa lại cho Sơn 100.000 đồng tiền mặt. Thấy Lê Tuấn A biết chỗ mua Cần Sa, Tô Gia K đưa cho Lê Tuấn A 100.000 đồng để mua Cần Sa về cùng sử dụng. Lê Tuấn A một mình điều khiển xe của Tô Gia K đến nhà của Trần Hồng N tại Số *, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua 300.000 đồng Cần Sa (Lê Tuấn A chuyển khoản 200.000 đồng từ tài khoản của mình số 16666688888420 tại Ngân hàng MB đến tài khoản số 0300819958888 tại Ngân hàng MB cho Trần Hồng N và đưa cho Trần Hồng N 100.000 đồng tiền mặt) được 03 gói Cần Sa. Lê Tuấn A cầm 03 gói Cần Sa về quán nước đưa cho Sơn 02 gói. S chia cho Lê Tuấn A một phần Cần Sa. Lê Tuấn A dùng điều cày của quán nước sử dụng hết số Cần Sa được S chia cho. Gói Cần Sa còn lại, Lê Tuấn A đặt lên bàn uống nước chuẩn bị cùng Tô Gia K sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện. Ngoài ra, Lê Tuấn A còn khai nhận: Trước đó, vào tối ngày 24/6/2022, Lê Tuấn A đã đến nhà Trần Hồng N mua với Trần Hồng N 01 gói Cần Sa giá 100.000 đồng và đã sử dụng hết số

Cần Sa trên.

Trần Hồng N khai nhận: Ngày 24/6/2022 và cách đó khoảng 01 tháng, Trần Hồng N đến khu vực ngã ba M, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông tên là D không rõ lai lịch, mỗi lần Trần Hồng N mua với D 01 cây Cần Sa đã phơi khô với giá 100.000 đồng/cây, mang về nhà chia mỗi cây ra thành 04 túi nilon nhỏ cất giấu tại nhà để bán với giá 100.000 đồng/gói, do có 03 gói bị ẩm mốc nên đã đốt bỏ đi. Trần Hồng N đã bán Cần Sa cho Lê Tuấn A 02 lần tại nhà: Lần thứ nhất là tối ngày 24/6/2022 bán 01 gói Cần Sa với giá 100.000 đồng; lần thứ hai là khoảng 13 giờ ngày 28/6/2022 bán 03 gói Cần Sa với giá 300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 19/10/2022, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hồng N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hồng N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Trần Hồng N từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.510.000 đồng. Trả lại anh Lê Tuấn A 01 điện thoại Sam Sung màu đen, số imei 351162962299577 lắp sim số 0382881315. Trả lại anh Tô Gia K 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng hồng, số imei 353094100543384 lắp sim số 0983758819. Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt anh Tô Gia K và anh Lê Tuấn A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hồng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định ngày 28/6/2022, Trần Hồng N đã có hành vi bán trái phép 03 gói Cần Sa cho Lê Tuấn A (trong đó có 01 gói khối lượng là 1,803 gam) và tàng trữ trái phép 01 gói Cần Sa (khối lượng 2,418 gam) mục đích để bán kiếm lời. Trước đó, ngày 24/6/2022, bị cáo đã bán 01 gói Cần Sa cho Lê Tuấn A với giá 100.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã bán ma túy cho Lê Tuấn A 02 lần vào các ngày 24/6/2022 và 28/6/2022 là phạm tội nhiều lần. Tại Bản án số 154/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án số 85/2019/HSST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cả hai bản án nêu trên đều chưa được xóa án tích, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số 242/KL-PC09 ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hồng N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, biết rõ hành vi mua bán ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích kiếm lời bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, nay lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 14/9/2022 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong đựng chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.510.000 đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo. 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại Sam Sung màu đen, số imei 351162962299577 lắp sim số 0382881315 là điện thoại của Lê Tuấn A không liên quan đến tội phạm cần trả lại Lê Tuấn A. 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng hồng, số imei 353094100543384 lắp sim số 0983758819 là điện thoại của Tô Gia K không liên quan đến tội phạm cần trả lại anh Tô Gia K.

[13] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 100.000 đồng ngày 24/6/2022 bị cáo bán ma túy cho Lê Tuấn A mà có và 200.000 đồng ngày 28/6/2022 Lê Tuấn A chuyển khoản cho bị cáo để mua ma túy là tiền bị cáo phạm tội mà có cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với người đàn ông tên là D đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã ba M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ trong vụ án này. Đối với nam thanh niên tên là S đã chuyển 200.000 đồng đến tài khoản số 16666688888420 cho Lê Tuấn A để nhờ mua ma túy. Do không biết tên, địa chỉ cụ thể của Sơn nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi ngân hàng MB để thu thập thông tin về tài khoản số 16666688888420 và sao kê các giao dịch phát sinh của số tài khoản này. Do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa nhận được kết quả tra lời, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý thông tin, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý các đối tượng trên trong vụ án này.

[15] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Tô Gia K và Lê Tuấn A, do khối lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách

nhệm hình sự, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thành phố L đã xử phạt hành chính các đối tượng trên là có căn cứ.

[16] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[18] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hồng N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

Trả lại bị cáo 01 (một) ví giả da màu đen và số tiền 1.510.000 đồng (một triệu năm trăm mười nghìn đồng). Trả lại anh Lê Tuấn A 01 (một) điện thoại Sam Sung màu đen, số imei 351162962299577 lắp sim số 0382881315. Trả lại anh Tô Gia K 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng hồng, số imei 353094100543384 lắp sim số 0983758819.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2022).

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Trần Hồng N 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Hồng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên